

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HÒA
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2021/HS-ST
Ngày 28/4/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lạc

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Đình Đức.

2. Bà Phạm Thị Quý

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Tứ - Thẩm tra viên chính TAND huyện Hạ Hòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thắm – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

TRẦN VĂN C, sinh năm 1989 tại xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 6 xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông : Trần Văn N, sinh năm 1963 và bà: Trình Thị Kim M, sinh năm 1963; có vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1988 và 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/12/2020 đến ngày 02/01/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã X, huyện H, tỉnh Phú thọ. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1991 – Khu 1 xã X, huyện H, tỉnh Phú thọ (Vắng mặt)

2- Nguyễn Thanh V, sinh năm 1986 – Khu 1 xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như bản cáo trạng số 14/CT-VKSHH ngày 19/3/2021 của VKSND huyện Hạ Hòa đã quyết định truy tố bị cáo Trần Văn C về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 điều 201 của Bộ luật Hình sự với tình tiết phạm tội như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút, ngày 28/12/2020, tổ công tác thuộc Công an huyện Hạ Hòa kiểm tra phát hiện Trần Văn C, sinh năm 1989 ở khu 6 xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ đang có hành vi nhận 53.000.000đ tiền lãi của Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1991 ở khu 1 xã X, huyện H tại nhà ở của mình. C thừa nhận đây là khoản tiền lãi cho Tuấn A vay với lãi xuất 3.000đ/1 triệu/1ngày. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với C, thu giữ số tiền 53.000.000đ. Ngoài ra còn thu giữ của C 01 tấm thiệp mời in hoa văn nhiều màu sắc có ghi các chữ, số bằng mực màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 9 lắp sim 0985340666; thu giữ của Anh 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh lắp sim 0987555891 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu hồng.

Cùng ngày, cơ quan CSĐT Công an huyện Hạ Hòa tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của C ở khu 6 xã X, huyện H. Quá trình khám xét đã thu giữ: 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 19A-116.28 mang tên Lê Mạnh H cùng 01 giấy chứng nhận kiểm định và 02 giấy chứng nhận bảo hiểm y tế tự nguyện xe ô tô; 01 giấy bán, cho, tặng xe giữa Lê Mạnh H và Nguyễn Thanh V; 01 giấy bán, cho, tặng xe giữa Nguyễn Thanh V và Trần Văn C; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lê Thị M (bản sao); 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lê Mạnh H (bản sao); 01 sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Lê Mạnh H (bản sao); 01 xe ô tô hiệu Toyota Vios BKS 19A-116.28; 18 giấy chứng nhận đăng ký ô tô, xe máy; 20 xe mô tô, xe máy; 01 xe ô tô hiệu Kia Morning BKS 19A 25375 và 167.100.000đ tiền NHNN Việt Nam đang lưu hành.

Tại cơ quan CSĐT Công an huyện Hạ Hòa, Trần Văn C khai nhận:

Từ tháng 03 năm 2019, Trần Văn C được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành nghề mua bán, trao đổi xe ô tô, xe máy cũ đã qua sử dụng, đồng thời nếu ai có nhu cầu vay tiền C sẽ cho vay. Do có nhu cầu vay vốn làm ăn nên khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25/10/2020, Nguyễn Tuấn A cùng Nguyễn Thanh V, sinh năm 1986 ở khu 1 xã X là anh trai của Tuấn A đi xe ô tô hiệu Toyota Vios BKS 19A-116.28 đến nhà C hỏi vay 300.000.000đ. Do không có đủ tiền nên C nói sẽ đưa trước cho Tuấn A 200.000.000đ, còn 100.000.000đ đưa sau, anh Tuấn A đồng ý. C yêu cầu anh Tuấn A viết giấy tờ bán chiếc xe ô tô BKS 19A-116.28 cho C với giá 200.000.000đ, mục đích để cầm cố cho khoản vay. Do chiếc ô tô trên là của anh V nên Tuấn A nhờ anh V viết giấy, anh V đồng ý. Sau khi viết giấy bán, cho, tặng xe, C đưa cho anh Tuấn A 200.000.000đ và nói lãi suất là 3.000đ/1 triệu/1ngày tương đương lãi suất 108%/năm. Anh Tuấn A đồng ý rồi cầm tiền cùng anh V đi về. Đến ngày 06/11/2020, C gọi điện thoại cho anh Tuấn A đến lấy số tiền 100.000.000đ còn thiếu. Khoảng 21 giờ cùng ngày, anh Tuấn A cùng anh V đến nhà C. Do C đi vắng nên nhân viên cửa hàng là Dương Văn H, sinh năm 1989 ở khu 5 xã X, huyện H cầm 100.000.000đ đưa cho Tuấn A đồng thời yêu cầu anh V viết 01 giấy bán, cho, tặng xe mới với giá 300.000.000đ và hủy giấy cũ đi. Sau đó Tuấn A cầm tiền đi về. Đến khoảng hơn 20 giờ ngày 28/12/2020 anh Tuấn A đến nhà C để thanh toán tiền lãi, cụ thể: tiền lãi của khoản vay 200.000.000đ từ ngày 25/10/2020 đến ngày 28/12/2020 là 64 ngày= 38.400.000đ; tiền lãi của

khoản vay 100.000.000đ từ ngày 06/11/2020 đến ngày 28/12/2020 là 54 ngày = 15.600.000đ.

Tổng tiền lãi là 54.000.000đ nhưng C tính nhầm. anh Tuấn A xin lại 300.000đ C đồng ý. Khi C vừa nhận số tiền 53.000.000đ thì bị tổ công tác thuộc Công an huyện Hạ Hòa phát hiện bắt quả tang như trên. Như vậy, mức lãi suất mà C cho anh Tuấn A vay tiền là 108%/năm, đã vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự.

Điều 468. Lãi suất

1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp khác có liên quan quy định khác...

Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.

Tổng số tiền lãi C đã thu của Nguyễn Tuấn A là 53.000.000đ, trong đó tiền lãi với mức lãi suất 20%/năm là 10.008.000đ, còn 42.992.000đ là khoản tiền lãi vượt mức 20%/năm.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Hạ Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và khẳng định bản cáo trạng đã quyết định truy tố bị cáo Trần Văn C về tội danh và điều luật đã nêu là hoàn toàn đúng. Đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1,3 điều 201; điểm i,s khoản 1 điều 51; điểm a,b khoản 1 điều 47 – BLHS ; điểm a,b khoản 2, điểm a, b khoản 3 điều 106; khoản 1, 2 điều 135; khoản 2 điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội: “ Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 24 - 30 tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được khấu trừ 06 ngày tạm giữ = 18 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành từ 23 tháng 12 ngày đến 29 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Văn C cho UBND xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trường hợp bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong một ngày và không quá 5 ngày trong một tuần. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Khấu trừ thu nhập từ 10-15% tổng thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

3. Hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt bổ sung số tiền từ 70-80 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

- Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Hạ Hòa đã trả cho anh Nguyễn Thanh V những tài sản theo biên bản lập ngày 12/01/2021 là hợp pháp.
- Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Hạ Hòa đã trả cho bị cáo Trần Văn C những tài sản theo biên bản lập ngày 12/01/2021 là hợp pháp.
- Xác nhận Cơ quan VKSND huyện Hạ Hòa đã trả cho anh Nguyễn Tuấn A số tiền 42.992.000đ theo biên bản lập ngày 18/3/2021 là hợp pháp.
- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 310.308.000đ.
- Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 9 lắp sim 0985340666 của bị cáo C.
- Trả cho anh Nguyễn Tuấn Anh 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh lắp sim 0987555891 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu hồng.

5. Về án phí HSST: Bị cáo C phải chịu 200.000đ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Lời khai của bị cáo Trần Văn C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, số tiền cho vay, số tiền lãi và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 25/10/2020, bị cáo Trần Văn C đã cho anh Nguyễn Tuấn A vay số tiền là 300.000.000đ với mức lãi suất 3.000đ/1 triệu/1 ngày tương đương với lãi suất 108%/năm. Theo quy định tại điều 468 của Bộ luật dân sự, mức lãi suất không được vượt quá 20%/năm. Như vậy, lãi suất bị cáo C cho anh Tuấn A vay đã vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tổng số tiền lãi bị cáo C thu được là 53.000.000đ, trong đó số tiền lãi vượt quá 20%/năm mà bị cáo C thu lợi bất chính là 42.992.000đ. Hành vi của bị cáo Trần Văn C đủ yếu tố cấu thành tội " Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự ", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 201 của Bộ luật hình sự.

Điều 201 Bộ luật hình sự:

1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000đ đến dưới 100.000.000đ hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000đ đến 200.000.000đ hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm”

Quyết định truy tố của VKSND huyện Hạ Hòa đối với bị cáo Trần Văn C về tội danh và điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Tính chất của vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý lĩnh vực tài chính, ngân hàng của Nhà nước, xâm phạm đến quyền lợi của công dân gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Trong những năm gần đây và thời điểm hiện nay việc cho vay với lãi suất cao là vấn nạn cần phải xử lý nghiêm và cần phải loại bỏ. Nó không những xâm phạm đến quản lý Nhà nước về lĩnh vực tài chính mà còn đẩy nhiều gia đình vào con đường cùng, không còn tài sản để sinh sống. Chính vì vậy vụ án phải được đưa ra xét xử nghiêm nhằm giáo dục chung và phòng ngừa riêng tội phạm.

[3]. Về nhân thân: Bị cáo Trần Văn C được xác định không có tiền án, tiền sự, bị cáo cho anh Nguyễn Tuấn A vay tiền với mức lãi suất cao với mục đích vụ lợi. Do vậy cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đối với bị cáo.

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo C được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội được quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 – BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân và bị cáo có nơi cư trú ổn định, HĐXX thấy chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Trần Văn C cũng đủ để bị cáo rèn luyện trở thành con người lương thiện. HĐXX chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về hình phạt áp dụng đối với bị cáo Trần Văn C.

Tại phiên tòa, bị cáo xác nhận hiện nay vẫn duy trì ngành nghề kinh doanh mua bán, trao đổi xe ô tô, xe máy cũ đã qua sử dụng. Thu nhập bình quân từ 15-20 triệu đồng một tháng. Xét thấy bị cáo làm nghề kinh doanh, có thu nhập hàng tháng, HĐXX sẽ khấu trừ của bị cáo 10% trên số tiền thu nhập một tháng là 15.000.000đ, cụ thể: hàng tháng khấu trừ số tiền là 1.500.000đ trong thời gian chấp hành hình phạt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 điều 201 của Bộ luật hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật đối với loại tội phạm này, cần phạt bị cáo C số tiền từ 70-80 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan CSĐT Công an huyện Hạ Hòa đã trả cho anh Nguyễn Thanh Vân tài sản gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 19A-11628 mang tên Lê Mạnh Hùng; 01 chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS 19A-11628; 02 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô BKS 19A-11628; 01 bản sao chứng minh nhân dân đứng tên Lê Mạnh Hùng; 01 bản sao sổ hộ khẩu đứng tên chủ hộ Lê Mạnh Hùng; 01 bản sao chứng minh nhân dân đứng tên Lê Thị Ngọc Mùi; 01 giấy bán, cho tặng xe giữa Lê Mạnh Hùng và Nguyễn Thanh Vân; 01 xe ô tô nhãn hiệu

Toyota Vios BKS 19A-11628 màu nâu vàng, đã cũ đã qua sử dụng (số khung: RL4BT9F34G4021945, số máy: 1NZZ403512) theo biên bản lập ngày 12/01/2021, cần xác nhận.

- Cơ quan CSĐT Công an huyện Hạ Hòa đã trả cho Trần Văn C những tài sản gồm: Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành: 167.100.000đ; 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia, BKS 19A-25375, số máy G4HGCM475075, số khung: 2432CC030587; 18 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy và 20 xe máy các loại theo biên bản lập ngày 12/01/2021, cần xác nhận.

- Quá trình điều tra xác định số tiền 42.992.000đ là khoản tiền lãi vượt mức 20%/năm của Nguyễn Tuấn A đã trả cho C, đây là tài sản hợp pháp của anh Tuấn A, ngày 18/3/2021 VKSND huyện Hạ Hòa đã ra quyết định trả lại cho anh Tuấn A số tiền trên, cần xác nhận.

- Số tiền hiện đang tạm giữ là 310.308.000đ, trong đó có số tiền gốc cho vay là 300.000.000đ, xác định đây là phương tiện phạm tội; số tiền 10.308.000đ là tiền lãi tính theo lãi suất 20%/năm theo quy định của Bộ luật dân sự, xác định đây là khoản tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu 2 khoản tiền trên nộp ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo C đã dùng điện thoại di động Samsung Galaxy Note 9 lắp sim 0985340666 để liên lạc với anh Tuấn A về giao dịch dân sự nói trên, do vậy cần tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại hiệu Iphone 6s màu hồng và 01 điện thoại hiệu Mastel màu xanh lắp sim số 0987555891 của anh Tuấn A xác định không liên quan đến tội phạm, cần trả lại cho anh Nguyễn Tuấn A.

- Lưu trong hồ sơ 01 tấm thiệp mời in hoa văn nhiều màu sắc có ghi các chữ, số bằng mực màu xanh.

[7] Đối với Dương Văn H, khi đưa 100.000.000đ cho Anh chỉ biết đó là tiền Anh vay của C, không biết vay với lãi suất bao nhiêu và C cũng không bàn bạc, nói chuyện với H về việc vay tiền giữa các bên. Cơ quan CSĐT Công an huyện Hạ Hòa và VKSND huyện Hạ Hòa không đề cập xử lý đúng quy định của pháp luật.

[8] Về tổ tụng hình sự: Các quyết định tổ tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, hành vi tổ tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tổ tụng của Viện kiểm sát và hành vi tổ tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9]. Về án phí: Bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1,3 điều 201; điểm i,s khoản 1 điều 51; điều 36; điểm a,b khoản 1 điều 47 – BLHS; điểm a,b khoản 2, điểm a, b khoản 3 điều 106; khoản 1,

2 điều 135; khoản 2 điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội: “ Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trần Văn C 30 (Ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 ngày tạm giữ = 18 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 29 (Hai chín) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Văn C cho UBND xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trong thời gian chấp hành án, khấu trừ hàng tháng số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) của bị cáo C để sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong một ngày và không quá 5 ngày trong một tuần. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Trần Văn C số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

- Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Hạ Hòa đã trả cho anh Nguyễn Thanh V tài sản gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 19A-11628 mang tên Lê Mạnh H; 01 chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS 19A-11628; 02 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô BKS 19A-11628; 01 bản sao chứng minh nhân dân đứng tên Lê Mạnh H; 01 bản sao sổ hộ khẩu đứng tên chủ hộ Lê Mạnh H; 01 bản sao chứng minh nhân dân đứng tên Lê Thị Ngọc M; 01 giấy bán, cho tặng xe giữa Lê Mạnh H và Nguyễn Thanh V; 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios BKS 19A-11628 màu nâu vàng, đã cũ đã qua sử dụng (số khung: RL4BT9F34G4021945, số máy: 1NZZ403512) theo biên bản lập ngày 12/01/2021 là hợp pháp.

- Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Hạ Hòa đã trả cho Trần Văn C những tài sản gồm: Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành: 167.100.000đ; 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia, BKS 19A-25375, số máy G4HGCM475075, số khung: 2432CC030587; 18 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy và 20 xe máy các loại theo biên bản lập ngày 12/01/2021 là hợp pháp.

- Xác nhận Cơ quan VKSND huyện Hạ Hòa đã trả lại cho anh Nguyễn Tuấn A số tiền 42.992.000đ theo biên bản lập ngày 18/3/2021 là hợp pháp.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 310.308.000đ (Ba trăm mười triệu ba trăm linh tám nghìn đồng).

- Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 9 lắp sim 0985340666, số seri 8984048008826559811 đã qua sử dụng.

- Trả lại cho anh Nguyễn Tuấn A 01 điện thoại hiệu Mastel màu xanh lắp sim số 0987555891, số seri 8984048000078646653 đã qua sử dụng và 01 điện thoại hiệu Iphone 6s màu hồng, đã qua sử dụng, có số IMEI 355422078259691.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND nơi cư trú.

Nơi nhận :

- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an H. Hạ Hòa;
- BC, NLQ;
- Sở tư pháp Phú Thọ;
- CC THA huyện Hạ Hòa;
- UBND xã X;
- Lưu HS –VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Lạc